

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST.

Ngày: 12/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Tuấn.

2. Bà Phạm Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

A P, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Xơ đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A T, sinh năm 1979 và bà Y B, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Phiên tòa diễn ra tại hai điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự - Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

+ Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29/11/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị can A P điện thoại liên lạc gặp người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy đá và hẹn gặp ở ngã ba xã Đ, huyện Đ để giao ma

túy. Tại đây, P đưa cho D 500.000 đồng, D cầm lấy số tiền rồi đưa lại cho P 01 (một) bì ni lông trong suốt bên trong các hạt tinh thể rắn màu trắng. Sau đó, P mang bì ni lông trong suốt bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nêu trên về nhà tại thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cất giấu vào bên trong vỏ gói thuốc lá rồi tiếp tục bỏ vỏ gói thuốc trên vào một túi da carô màu đen đặt tại vị trí nền nhà dưới bàn nhựa, ngay đầu giường trong phòng ngủ của P. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trong khi P đang ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang P đang cất giấu ma túy đá tại vị trí nêu trên với mục đích để sử dụng dần nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Lực lượng Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan và đưa P về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 337/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K, xác định: Mẫu hạt tinh thể rắn màu trắng bên trong bì ni lông trong suốt có kích thước (1,8x2,3)cm được hàn kín được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng: 0,363gam.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐH ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo A P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo A P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo A P từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2023; bị cáo làm nông, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 0,354gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ gói thuốc lá, màu trắng, trên vỏ gói thuốc có chữ “GOLDEN EAGLE” và 01 túi da carô màu đen, túi đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, nắp lưng màu xanh đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại có gắn thẻ sim số 0977.615564, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra

chi tiết bên trong ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và hối hận về hành vi của mình; bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Tại phiên tòa bị cáo A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 29/11/2023, tại nhà bị cáo A P ở thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo A P có hành vi cất giấu một bì ni lông trong suốt, bên trong có chứa 0,363gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố đối với bị cáo A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương; đặc biệt là tình hình tội phạm về ma túy hiện nay xảy ra ngày càng gia tăng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai, kịp thời là cần thiết đồng thời cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, làm nông và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Mọi số nội dung có liên quan*:

Đối với người đàn ông tên D, theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo vào sáng ngày 29/11/2023, có đặc điểm: Dáng người lùn, hơi mập, da ngăm đen, tóc cắt ngắn, trên chân và tay không có hình xăm, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người đàn ông tên D, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với 0,354gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 337/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh K, 01 vỏ gói thuốc lá, màu trắng, trên vỏ gói thuốc có chữ “GOLDEN EAGLE”, 01 túi da carô màu đen, túi đã qua sử dụng. Xét thấy, ma túy là chất nhà nước cấm tàng trữ trái phép và những vật dụng mà bị cáo dùng để cất giấu ma túy; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, nắp lưng màu xanh đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại có gắn thẻ sim số 0977.615564 điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong bị cáo sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo A P phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **A P** 14 (*Mười bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,354gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 337/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh K; 01 (một) vỏ gói thuốc lá, màu trắng, trên vỏ gói thuốc có chữ “GOLDEN EAGLE” và 01 túi da carô màu đen, túi đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, nắp lưng màu xanh đen, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, điện thoại có gắn thẻ sim số 0977.615564, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/4/2024) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan ĐTCA huyện Đăk Hà;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

